TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Hứa Hồng H, sinh năm 1995; HKTT: thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở: thôn T, xã M, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hứa Hồng H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D lấy nhau là tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Việt ngày 24/10/2019. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, làm ăn

kinh tế, ngoài ra còn do anh D ham chơi, lười lao động, chỉ đàn đúm bạn bè lêu lổng, không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không nghe, vợ chồng thường xuyên cãi cọ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hoà hợp được. Từ tháng 01/2023 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ thôn T, xã T, huyện Lạng Giang (nay là thôn T, xã M, tỉnh Bắc Ninh) sống, không sống cùng anh D. Từ khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống thì anh D có lên nhà thăm nom con nhưng không động viên chị về đoàn tụ. Gia đình chị có động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho chị và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/02/2020, hiện nay con đang ở cùng chị, vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại Tester ở Khu công nghiệp Vân Trung, thu nhập bình quân từ 7.000.000đồng – 8.000.000đồng/ 1 tháng. Với thu nhập của chị hoàn toàn có thể chăm lo cuộc sống tốt nhất cho con. Trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, anh D có thỉnh thoảng đến thăm con nhưng không chu cấp gì cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị không có gì vướng mắc, khi ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:* Anh và chị Hứa Hồng H lấy nhau là tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Việt ngày 24/10/2019. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, làm ăn kinh tế, từ đó thường xuyên cãi cọ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hoà hợp được. Từ tháng 01/2023 chị Hải đưa con về nhà bố mẹ đẻ thôn T, xã T, huyện Lạng Giang (nay là thôn T, xã M, tỉnh Bắc Ninh) sống, không sống cùng anh. Từ khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh vẫn lên nhà thăm nom con và động viên chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về. Khi vợ chồng tôi mâu thuẫn thì gia đình hai bên không dàn xếp gì. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị H xin ly hôn anh đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho anh và chị Hứa Hồng H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/02/2020, hiện nay con đang ở cùng chị H, vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung do con còn bé cần có sự chăm sóc của mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng anh không có gì vướng mắc, khi ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tài liệu chứng cứ thu thập được:*

+ Tại biên bản làm việc ngày 18/8/2025 với bà Ninh Thị H là mẹ đẻ chị Hải cung cấp: Năm 2019 gia đình bà tổ chức cưới cho chị H, anh D theo phong tục tập quán. Vợ chồng hai con sống hoà thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh D ham chơi, lêu lổng, không chịu làm ăn. Năm 2023 chị H đưa con về sống cùng gia đình bà, vợ chồng sống ly thân nhiều năm và không còn khả năng đoàn tụ. Chị H xin ly hôn anh D, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn. Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/02/2020 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc.

+ Tại biên bản xác minh ngày 11/8/2025, ông Lê Văn Đ là trưởng thôn T, xã Đồng Việt cung cấp: Chị H và anh D kết hôn năm 2019, sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh D về sống tại thôn T, xã Đ. Quá trình chung sống giữa chị H và anh D phát sinh mâu thuẫn hay không thì ông không biết. Đến tháng 3/2023, chị Hải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng chị H, anh D sống ly thân từ đó. Nay chị H xin ly hôn anh D đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên các đương sự không thống nhất về việc giải quyết vụ án.

+ Ngày 08/9/2025, Tòa án mở phiên tòa nhưng anh D vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 25/9/2025, chị H và anh D đều có đơn xin xét vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo

đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành tự bỏ mất quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hứa Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/02/2020 cho chị Hứa Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hứa Hồng H là 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hứa Hồng H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung cho chị và anh Nguyễn Văn D nên cần xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn D sinh sống và cư trú trên địa bàn xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hứa Hồng H và bị đơn anh Nguyễn Văn D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Hồng H và anh Nguyễn Văn D kết hôn là tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và được Uỷ ban nhân dân xã Đồng Việt cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2019. Do vậy, hôn nhân giữa chị H và anh D là tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Theo lời khai của chị H và anh D thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, làm ăn kinh tế, ngoài ra còn do anh D ham chơi, lười lao động, chỉ đàn đúm bạn bè lêu lổng, không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không nghe, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ 2023 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh D. Còn theo anh D nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi cọ, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay, anh xác định không còn tình cảm, chị H xin ly hôn anh D đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/02/2020, cháu Â đang sống cùng chị H, vẫn khoẻ mạnh phát triển bình thường. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, anh D đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Từ khi chị H và anh D sống ly thân năm 2023 đến nay thì chị H vẫn là người nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của chị H và anh D được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị H và anh D ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/02/2020 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H. Do vậy, cần buộc anh Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Hứa Hồng H với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Thiên Â đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[7] Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự không có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí do phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2.2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hứa Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 01/02/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hứa Hồng H với số tiền là 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự không có yêu cầu.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Chị Hứa Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002254 ngày 07/7/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Hứa Hồng H đã nộp đủ.

2.3.2. Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Đồng Việt;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy